

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ TÀI KHOẢN TIỀN VAY

(Áp dụng cho Khách hàng là Tổ chức, Doanh nghiệp
có hiệu lực từ ngày 24/10/2008)

STT	DỊCH VỤ	MỨC PHÍ
I	Cung cấp thông tin tài khoản tiền vay:	
1	Xác nhận số dư TK vay :	
1.1	Xác nhận 1 bản/1 thời điểm	50.000 VND/1 bản
1.2	Xác nhận bản tiếp theo	10.000 VND/1 bản
2	Cung cấp sao kê :	
2.1	In sao kê chi tiết giao dịch định kỳ hàng tháng	Miễn phí
2.2	In sao kê đột xuất (theo yêu cầu của khách hàng) :	
	- Sao kê các giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày yêu cầu	5.000 VND/ trang Tối thiểu 30.000 VND/lần
	- Sao kê các giao dịch trên 12 tháng kể từ ngày yêu cầu	Theo thỏa thuận Tối thiểu 50.000 VND/lần
3	Cung cấp bản sao chứng từ	Theo thỏa thuận Tối thiểu 50.000 VND/lần
II	Dịch vụ khác	
1	Dịch vụ tư vấn cho khách hàng vay vốn	Theo thỏa thuận
2	Phí thay đổi tài sản bảo đảm (bất động sản)	200.000 VND/lần
3	Quản lý tài sản đảm bảo :	
3.1	Cấp bản sao giấy tờ đảm bảo theo yêu cầu	30.000 VND/bản
3.2	Cấp bản sao giấy tờ đảm bảo có xác nhận của Công chứng (không bao gồm phí công chứng)	100.000 VND/bộ

Ghi chú:

- 1. Biểu phí trên được áp dụng cho đối tượng khách hàng thực hiện giao dịch là Tổ chức, doanh nghiệp.*
- 2. Mức phí quy định chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.*
- 3. Phí được tính bằng VND hoặc ngoại tệ tương đương theo tỷ giá do VCB công bố tại thời điểm thu phí*
- 4. Chính chủ tài khoản được hiểu là Chủ tài khoản, Thủ quỹ, người đại diện của Tổ chức, Doanh nghiệp theo danh sách hạn chế (có đăng ký trước với VCB).*
- 5. VCB không hoàn trả lại phí đã thu trong trường hợp khách hàng yêu cầu hủy bỏ giao dịch hoặc giao dịch không được thực hiện được vì sai sót, sự cố không phải do lỗi của VCB gây ra.*
- 6. Biểu phí này được thay đổi mà không cần có sự báo trước của ngân hàng trừ khi ngân hàng và khách hàng có thỏa thuận khác.*